

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Luật Thương mại điện tử
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Law on E-commerce
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011339
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức chuyên ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	0
- Thực hành tích hợp:	15
- Tự học:	70
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật Thương mại 1, 2
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản môi trường pháp lý của thương mại điện tử; những quy định pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực thương mại điện tử và các lĩnh vực liên quan; các vấn đề pháp lý liên quan đến tranh chấp trong giao dịch thương mại điện tử như: các dạng tranh chấp và phương thức giải quyết và chế tài xử phạt.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1. Mục tiêu chung:

Người học phân tích được kiến thức pháp luật về thương mại điện tử; từ đó nhận diện các tranh chấp trong lĩnh vực này và giải quyết các tranh chấp.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức:

- Nhắc lại khái niệm, đối tượng, phạm vi điều chỉnh và nguồn của pháp luật về thương mại điện tử;
 - Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến hợp đồng thương mại điện tử, hoạt động thương mại điện tử, đảm bảo an toàn trong giao dịch thương mại điện tử, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử;
 - Nhận diện được các vấn đề pháp lý trong thương mại điện tử;
 - Lựa chọn hình thức giải quyết phù hợp trong tranh chấp về hoạt động thương mại điện tử.
- + *Về kỹ năng:*
- Tranh luận các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động thương mại điện tử.
 - Vận dụng các kiến thức pháp lý về pháp luật thương mại điện tử để giải quyết tình huống liên quan.
- + *Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:*
- Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm hoặc độc lập;
 - Tôn trọng pháp luật, đạo đức kinh doanh trong hoạt động thương mại điện tử.
 - Tích cực, chủ động tìm hiểu quy định pháp luật mới nhằm phục vụ công tác của mình.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản của pháp luật về thương mại điện tử
CLO2	Phân tích được quy định pháp lý về hợp đồng thương mại điện tử, hoạt động thương mại điện tử, đảm bảo an toàn trong giao dịch thương mại điện tử
CLO3	Phân tích tình huống, đánh giá và quyết định sử dụng quy định pháp luật phù hợp để giải quyết tình huống pháp lý trong hoạt động thương mại điện tử
CLO4	Hình thành khả năng ứng xử, làm việc nhóm, phối hợp thực hiện công việc; kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tình huống pháp lý cần giải quyết
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp trong quá trình học tập, làm việc nhóm, kỹ năng biện luận và bảo vệ quan điểm cá nhân
CLO6	Biết cách thích nghi và phối hợp tốt trong quá trình học tập, làm việc
CLO7	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập
CLO8	Tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn nhằm giải quyết các tình huống pháp lý liên quan
CLO9	Tổ chức việc học tập và làm việc nhóm đạt hiệu quả cao
CLO10	Hình thành phong cách học tập và làm việc chuyên nghiệp nhằm phục vụ công tác của mình trong tương lai

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1				I						
CLO 2				R						
CLO 3				M						
CLO 4								I		
CLO 5								R		
CLO 6								M		
CLO 7										I
CLO 8										R
CLO 9										M
CLO10										A
Tổng hợp học phần				M				M		A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ:	Chương 1: Khái quát chung về pháp luật thương mại	3	2	0	0	11	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Đặt câu hỏi thảo luận theo	Đọc tài liệu [1] và văn bản pháp lý

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Đến...	<p>điện tử</p> <p>1.1. Tổng quan về thương mại điện tử</p> <p>1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của thương mại điện tử</p> <p>1.1.2. Các công cụ thực hiện thương mại điện tử</p> <p>1.1.3. Các hình thức thương mại điện tử</p> <p>1.2. Pháp luật thương mại điện tử tại Việt Nam</p> <p>1.2.1. Khái quát về pháp luật thương mại điện tử</p> <p>1.2.2. Đặc điểm của pháp luật về thương mại điện tử</p> <p>1.2.3. Nội dung của pháp luật về thương mại điện tử</p> <p>1.2.4. Nguồn của luật thương mại điện tử</p>						<p><i>nhóm/cá nhân</i></p> <p><u>SV:</u></p> <p>* <i>Nghe giảng, ghi chép bài</i></p> <p>* <i>Trả lời câu hỏi thảo luận</i></p>	<p><i>liên quan</i></p> <p><i>Đọc thêm tài liệu [2,3,4]</i></p> <p><i>liên quan đến câu hỏi thảo luận cho trước</i></p> <p><i>Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước.</i></p>
Tuần	Chương 2: Pháp luật về	2	3	0	0	12	<u>GV:</u>	<i>Đọc tài</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
2: Từ: Đến...	hoạt động thương mại điện tử 3.1. Các vấn đề pháp lý chung về hoạt động thương mại điện tử 3.2. Quy định pháp luật về website thương mại điện tử						<ul style="list-style-type: none"> * <i>Thuyết giảng</i> * <i>Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phản biện giữa các nhóm</i> * <i>Đánh giá hoạt động thuyết trình</i> * <i>Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống</i> <p><u>SV:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Nghe giảng, ghi chép bài</i> * <i>Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời</i> * <i>Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm</i> <p>các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV</p>	liệu [1] và văn bản pháp lý liên quan Đọc thêm tài liệu [2,3,4] liên quan đến câu hỏi thảo luận cho trước Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước. Chuẩn bị thuyết trình.
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 3: Pháp luật về hợp đồng thương mại điện tử 2.1. Khái niệm và phân loại hợp đồng	2	3	0	0	12	<p><u>GV:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Thuyết giảng</i> * <i>Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phản biện giữa các nhóm</i> 	Đọc tài liệu [1] và văn bản pháp lý liên quan Đọc thêm

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	thương mại điện tử 2.2. Các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng thương mại điện tử 2.3. Giao kết hợp đồng thương mại điện tử 2.4. Thực hiện hợp đồng thương mại điện tử						* <i>Đánh giá hoạt động thuyết trình</i> * <i>Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống</i> <u>SV:</u> * <i>Nghe giảng, ghi chép bài</i> * <i>Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời</i> * <i>Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV</i>	<i>tài liệu [2,3,4] liên quan đến câu hỏi thảo luận cho trước</i> <i>Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước.</i> <i>Chuẩn bị thuyết trình.</i>
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 4. Pháp luật về đảm bảo an toàn giao dịch thương mại điện tử 4.1. Nội dung cơ bản về pháp luật đảm bảo an toàn giao dịch thương mại điện tử 4.2. Các biện pháp đảm	3	2	0	0	12	<u>GV:</u> * <i>Thuyết giảng</i> * <i>Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phản biện giữa các nhóm</i> * <i>Đánh giá hoạt động thuyết trình</i> * <i>Tổ chức thảo luận nhóm và</i>	<i>Đọc tài liệu [1] và văn bản pháp lý liên quan</i> <i>Đọc thêm tài liệu [2,3,4] liên quan đến câu hỏi thảo</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	bảo an toàn giao dịch thương mại điện tử						<p><i>giải quyết tình huống</i></p> <p>SV:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nghe giảng, ghi chép bài * Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời * Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV 	<p><i>luận cho trước</i></p> <p><i>Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước.</i></p> <p><i>Nghiên cứu tình huống, vụ việc liên quan.</i></p> <p><i>Chuẩn bị thuyết trình.</i></p>
<p>Tuần 5: Từ: Đến...</p>	<p>Chương 4. Pháp luật về đảm bảo an toàn giao dịch thương mại điện tử (tt)</p> <p>Chương 5: Xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử</p> <p>5.1. Xử lý vi phạm pháp luật trong thương mại điện tử</p>	2	3	0	0	11	<p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Thuyết giảng * Đặt câu hỏi thảo luận theo nhóm/cá nhân, cho SV làm bài tập <p>SV:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nghe giảng, ghi chép bài * Trả lời câu hỏi thảo luận, làm bài tập 	<p><i>Đọc tài liệu [1] và văn bản pháp lý liên quan</i></p> <p><i>Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước.</i></p> <p><i>Chuẩn bị bài tập liên quan</i></p>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	5.2. Giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử							
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 5: Xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử (tt) Kiểm tra Ôn tập	3	2	0	0	12	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Đặt câu hỏi thảo luận theo nhóm/cá nhân * Tiến hành cho SV kiểm tra * Ôn tập + tổng kết <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi chép bài * Trả lời câu hỏi thảo luận * Kiểm tra * Ôn tập	Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước. Nghiên cứu tình huống, vụ việc liên quan. Ôn tập chuẩn bị kiểm tra
Tổng		15	15	0	0	70		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam – Tập 2*, NXB Tư pháp

[2] Bùi Ngọc Cường (2019), *Giáo trình Luật Thương mại*, NXB Giáo dục Việt Nam

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[3] Nguyễn Việt Khôi (2020), *Giáo trình Thương mại điện tử - Từ lý thuyết đến ứng dụng*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[4] Nguyễn Văn Hùng (2019), *Giáo trình thương mại điện tử*, NXB Tài Chính

6.3. Văn bản quy phạm pháp luật

[4] Luật Cạnh tranh năm 2005

[5] Luật Giao dịch điện tử 2005

[6] Luật An toàn thông tin mạng năm 2015

[7] Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2010

[8] Nghị định 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ số ngày 16/5/2013 về thương mại điện tử

[9] Nghị định 85/2021/NĐ-CP của Chính phủ số ngày 25/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử

[10] Nghị định 130/2018/NĐ-CP của Chính phủ số ngày 27/9/2018 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, đảm bảo số buổi học theo quy định	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO7 CLO10	10%
2	Làm việc cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc làm bài kiểm tra nhanh.	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên. - Đánh giá kỹ năng ứng xử và giao tiếp	CLO4 CLO5	
3	Bài tập nhóm: - GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến pháp luật về thương mại điện tử. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vĩ mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực này. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	30%

	bảo vệ quan điểm của mình. - Tranh luận về các vấn đề cho trước	nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.		
4	Bài tập thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng powerpoint. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng và tố chất cá nhân được phối hợp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	
5	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống nội dung từ chương 2 đến chương 5.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO10	60%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận	CLO2	10%

BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 60 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (đúng/sai và giải thích) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến pháp luật thương mại điện tử.	dụng các vấn đề pháp lý. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO3	30%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO4	25%
		CLO5	25%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	CLO9	4%
		CLO10	7%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động khác của học phần.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học, tuân thủ đúng quy định của lớp học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.

- Sinh viên không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này.

- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ bị xem là không hoàn thành học phần.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Rubric đánh giá điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO7	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO4 CLO5 CLO10	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

9.2. Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO4 CLO5 CLO6	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO4	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết

			kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	đúng quy định, còn lỗi chính tả.	ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO5	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9 CLO10	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

9.3. Rubric đánh giá bài kiểm tra quá trình

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO2 CLO4 CLO5	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO3 CLO6 CLO10	40%				

9.4. Rubric đánh giá bài thi cuối kỳ dưới hình thức tự luận

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO2	10%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
	CLO4	25%				
	CLO5	25%				
Mức nâng cao	CLO3	30%				
	CLO9	5%				
	CLO10	5%				

9.5. Rubric đánh giá đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra học phần	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu cặn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	1%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	12%					
CLO3	22%					
CLO4	23%					
CLO5	23%					
CLO6	4%					
CLO7	2%					
CLO8	1%					
CLO9	4%					
CLO10	7%					
Tổng	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

1. Hiệu trưởng ✓



3. Nguyễn Văn Tuấn

Trưởng khoa



Trưởng bộ môn

